

HƯỚNG DẪN

Kiến toàn Ban TSQS cấp xã và tổ chức sơ tuyển vào đào tạo đại học, cao đẳng quân sự năm 2026

Căn cứ Thông tư số 41/2025/TT-BQP ngày 07/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng Quy định và hướng dẫn thực hiện công tác tuyển sinh vào các trường trong Quân đội (viết gọn Thông tư số 41);

Căn cứ Quyết định số 6154/QĐ-BQP ngày 01/12/2025 của Bộ Quốc phòng về việc ban hành quy chế tổ chức hoạt động của ban Tuyển sinh quân sự các cấp và Hội đồng Tuyển sinh nhà trường Quân đội;

Căn cứ Hướng dẫn số 859/HD-TSQS ngày 10/02/2026 của Ban tuyển sinh quân sự Bộ Quốc phòng về công tác sơ tuyển vào đào tạo đại học, cao đẳng, trung cấp quân sự năm 2026.

Ban Tuyển sinh quân sự (TSQS) tỉnh Quảng Ngãi hướng dẫn công tác TSQS năm 2026, cụ thể như sau:

I. KIẾN TOÀN BAN TSQS XÃ, PHƯỜNG, ĐẶC KHU (gọi tắt Ban TSQS cấp xã) gồm các thành phần như sau

1. Trưởng ban: Mời đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân cấp xã làm Trưởng Ban Tuyển sinh quân sự.

2. Phó Trưởng ban

- Một đồng chí Phó Chủ tịch Ủy ban nhân cấp xã;
- Đồng chí Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự cấp xã;

3. Ủy viên

- Đồng chí Chính trị viên phó Ban Chỉ huy quân sự cấp xã;
- Một đồng chí Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự cấp xã;
- Mời đồng chí Trợ lý thuộc Ban Chỉ huy PTKV;
- Một số đồng chí Thôn đội trưởng (các thôn có địa bàn rộng, dân số đông, địa bàn trọng điểm);
- Lãnh đạo các cơ quan thuộc xã: Phòng Văn hoá - Xã hội; Ban Xây dựng Đảng, Mặt trận Tổ quốc, Trạm y tế, Hiệu trưởng các trường Trung học phổ thông, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục Thường xuyên có trụ sở trên địa bàn cấp xã quản lý; có thể mời thêm cán bộ của các cơ quan khác liên quan đến công tác giáo dục và đào tạo của cấp xã tham gia.

4. Cơ quan Thường trực: Ban Chỉ huy quân sự cấp xã.

5. Ủy viên Thư ký: Đồng chí Trợ lý Ban Chỉ huy quân sự cấp xã.

II. SƠ TUYỂN VÀO ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG QUÂN SỰ

1. Các học viện, trường tuyển sinh

a) Đào tạo đại học quân sự, gồm 17 nhà trường:

- 07 học viện: Kỹ thuật Quân sự, Quân y, Hậu cần, Biên phòng, Hải quân, Phòng không-Không quân và Khoa học Quân sự.

- 10 trường sĩ quan: Lục quân 2, Chính trị, Pháo binh, Công binh, Thông tin, Không quân, Tăng-Thiết giáp, Đặc công, Phòng hóa và Kỹ thuật Quân sự.

b) Đào tạo Cao đẳng quân sự, gồm 6 trường: Sĩ quan Không quân và các trường Cao đẳng: Kỹ thuật Phòng không - Không quân, Kỹ thuật Hải quân, Kỹ thuật Thông tin, Kỹ thuật Mật mã và Công nghiệp Quốc phòng.

2. Thời gian tổ chức sơ tuyển và đăng ký sơ tuyển

a) Thời gian tổ chức sơ tuyển từ ngày 10/02/2026 đến ngày 10/4/2026, (năm 2026 thời gian sơ tuyển sớm hơn năm 2025, 01 tháng)

b) Đăng ký sơ tuyển

- Thí sinh đăng ký sơ tuyển và mua hồ sơ sơ tuyển tại Ban TSQS xã, phường, đặc khu nơi thí sinh đăng ký thường trú.

- Riêng tuyển sinh đào tạo chuyên ngành đào tạo Phi công Quân sự tại trường sĩ quan Không quân, chỉ tuyển chọn thí sinh đã được Quân chủng Phòng không - Không quân tổ chức khám tuyển sức khỏe, kết luận đủ điều kiện dự tuyển. Thí sinh đã qua hai vòng khám sức khỏe đào tạo Phi công Quân sự, được Quân chủng Phòng không - Không quân kết luận đủ điều kiện sức khỏe thì không phải khám sức khỏe khi tiến hành sơ tuyển tại Ban CHQS cấp xã.

- Khi đăng ký sơ tuyển, thí sinh phải đăng ký xét tuyển nguyện vọng 1 (nguyện vọng cao nhất) vào trường nộp hồ sơ sơ tuyển; các nguyện vọng còn lại thí sinh đăng ký vào các trường ngoài Quân đội hoặc hệ dân sự các trường Quân đội, thực hiện đăng ký theo quy định của Bộ GD&ĐT.

- Các trường Quân đội và trường Công an chỉ xét tuyển đối với thí sinh đăng ký nguyện vọng 1 (nguyện vọng cao nhất), Ban TSQS cấp xã thông báo rộng rãi, hướng dẫn thí sinh chỉ làm hồ sơ sơ tuyển vào 1 trong 2 khối trường.

*** Lưu ý:** Thí sinh đã tham gia sơ tuyển vào các trường thuộc Bộ Công an thì không tham gia sơ tuyển vào các trường thuộc Bộ Quốc phòng.

3. Đối tượng tuyển sinh

- Nam thanh niên ngoài Quân đội (kể cả quân nhân đã xuất ngũ và công dân hoàn thành nghĩa vụ tham gia công an nhân dân), số lượng đăng ký dự tuyển không hạn chế.

- Tuyển nữ thanh niên ngoài Quân đội vào đào tạo các ngành chuyên môn được Bộ Quốc phòng giao chỉ tiêu năm 2026.

4. Khu vực tuyển sinh

a) Quy định chung: Các học viện, trường tổ chức tuyển sinh theo chỉ tiêu riêng cho thí sinh có nơi thường trú khu vực phía Bắc (từ tỉnh Hà Tĩnh trở ra) và thí sinh có nơi thường trú khu vực phía Nam (tỉnh Quảng Trị trở vào).

b) Một số quy định riêng

- Học viện Khoa học Quân sự: Các ngành đào tạo ngoại ngữ tổ chức tuyển theo chỉ tiêu riêng cho từng ngành và thực hiện một điểm chuẩn chung cho cùng một đối tượng nam hoặc đối tượng nữ trong cả nước.

- Học viện Biên phòng: Ngành Biên phòng tổ chức tuyển sinh theo chỉ tiêu thí sinh có nơi thường trú tại các tỉnh phía Nam được xác định chỉ tiêu đến từng Quân khu gồm: Quân khu 4 (Quảng trị và thành phố Huế), Quân khu 5, Quân khu 7 và Quân khu 9.

- Trường Sĩ quan Lục quân 2: Tuyển sinh địa bàn khu vực phía Nam, xác định chỉ tiêu đến từng Quân khu: Quân khu 4 (Quảng trị và thành phố Huế), Quân khu 5, Quân khu 7 và Quân khu 9. Trường hợp thí sinh chuyển nơi thường trú từ khu vực phía Bắc vào khu vực phía Nam nhưng không đủ điều kiện về vùng tuyển để dự tuyển vào Trường Sĩ quan Lục quân 2 thì được phép dự tuyển vào Trường Sĩ quan Lục quân 1, điểm chuẩn xét tuyển thực hiện theo quy định đối với thí sinh khu vực phía Bắc của Trường Sĩ quan Lục quân 1.

- Trường Sĩ quan Không quân

+ Chuyên ngành đào tạo Phi công Quân sự tổ chức tuyển sinh theo chỉ tiêu riêng, mã ngành **7860203PC**; khi đăng ký xét tuyển thí sinh không được chuyển nguyện vọng sang ngành khác, thực hiện một số điểm chuẩn chung cho thí sinh cả nước.

+ Chuyên ngành Thiết bị bay không người lái tổ chức tuyển sinh theo chỉ tiêu riêng cho thí sinh có nơi thường trú khu vực phía Nam, mã ngành **7860203AV**; khi đăng ký xét tuyển thí sinh được chuyển nguyện vọng trong nhóm các trường đào tạo sỹ quan chỉ huy tham mưu, chính trị, hậu cần (nhóm I, quy định tại điểm b khoản 3 Điều 27 Thông tư số 41)

* **Lưu ý:** Thí sinh có nơi thường trú phía Nam được tính từ Quảng Trị trở vào (thời gian thường trú phía Nam tính đến tháng 9 năm 2026 phải đủ 03 năm liên tục trở lên; phải học năm lớp 12 và dự thi tốt nghiệp THPT tại các tỉnh phía Nam).

5. Tiêu chuẩn Chính trị, tổ chức xác minh chính trị

a) Tiêu chuẩn Chính trị

- Thực hiện theo quy định tại Điều 13, Điều 21 của Thông tư số 41 và quy

định tại Thông tư số 05/2019/TT-BQP ngày 16/01/2019 của Bộ Quốc phòng quy định tiêu chuẩn chính trị của sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công chức, công nhân và viên chức quốc phòng trong Quân đội nhân dân Việt Nam.

- Riêng thí sinh dự tuyển vào Trường cao Đẳng kỹ thuật Mật mã phải đáp ứng tiêu chuẩn chính trị theo Nghị định 03/2024/NĐ-CP ngày 05/9/2024 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Cơ yếu về tổ chức của lực lượng cơ yếu và quản lý người làm việc trong tổ chức cơ yếu, Thông tư số 263/2013/TT-BQP ngày 31/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng Quy định về cơ quan, đơn vị và vị trí trong yếu, cơ mật trong Quân đội; Chỉ thị số 21/CT-TM ngày 01/12/2017 của Bộ Tổng Tham mưu (BTTM) về việc tiếp tục tăng cường công tác tuyển chọn, đào tạo bồi dưỡng, quản lý, sử dụng đội ngũ cán bộ, nhân viên, học viên ngành Cơ yếu Quân đội đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

b) Tổ chức xác minh chính trị

- Trách nhiệm của cơ quan, đơn vị

+ Ban TSQS cấp xã thực hiện theo quy định tại khoản 3, Điều 17 của Thông tư số 41 và chịu trách nhiệm xác minh chính trị cho thí sinh là thanh niên có nơi thường trú trên địa bàn.

+ Ban Bảo vệ - An ninh, Phòng Chính trị, Bộ CHQS tỉnh hướng dẫn, hỗ trợ Ban TSQS cấp xã tổ chức xác minh chính trị cho thí sinh là thanh niên và tham mưu cho **Ban TSQS tỉnh kết luận tiêu chuẩn lý lịch chính trị của thí sinh dự tuyển có nơi thường trú trên địa bàn có đủ hay không đủ tiêu chuẩn dự tuyển; Trưởng hoặc phó Ban TSQS tỉnh chịu trách nhiệm ký tên, đóng dấu (nội dung này mới so với năm trước).**

- Nội dung, trình tự xác minh chính trị, thực hiện theo quy định tại Điều 21 của Thông tư số 41.

6. Độ tuổi tuyển sinh (tính đến năm 2026, không tính đến tháng sinh)

a) Thanh niên ngoài Quân đội từ 17 đến 21 tuổi.

b) Quân nhân đã xuất ngũ và công dân hoàn thành nghĩa vụ tham gia công an nhân dân từ 18 đến 23 tuổi.

7. Tiêu chuẩn sức khỏe và tổ chức khám sơ tuyển sức khỏe

a) Tiêu chuẩn sức khỏe: Thực hiện theo quy định tại Điều 15 của Thông tư số 41.

- Tuyển chọn thí sinh (nam và nữ) đạt Loại 1 và Loại 2 theo quy định tại Thông tư liên tịch số 105/2023/TT-BQP ngày 06/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định tiêu chuẩn sức khỏe, khám sức khỏe cho các đối tượng thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng (viết tắt là Thông tư số 105) đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 106/2025/TT-BQP ngày 30/9/2025 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng (viết tắt là Thông tư số 106) theo các chỉ tiêu:

Thể lực (từ chiều cao, cân nặng có quy định riêng), mắt (trừ tật khúc xạ cận thị có quy định riêng), tai mũi họng, răng hàm mặt, nội khoa, tần kinh, tâm thần, ngoại khoa, da liễu và sản phụ khoa (đối với nữ). Được tuyển các thí sinh viêm ruột thừa đã phẫu thuật, đạt kết quả tốt và thí sinh thận có 1 đến 2 nang, đường kính từ 0,5cm đến dưới 1cm, không chèn ép dài bề thận.

- Một số tiêu chuẩn quy định riêng cho từng đối tượng, như sau:

+ Các trường đào tạo sĩ quan chỉ huy, chính trị, hậu cần gồm các học viện: Hậu cần, Phòng không-Không quân (ngành Chỉ huy Tham mưu), Hải quân, Biên phòng và các trường sĩ quan: Lục quân 2, Chính trị, Pháo binh, Công binh, Tăng-Thiết giáp, Thông tin, Đặc công, Phòng hóa, Không quân (chuyên ngành Thiết bị bay không người lái).

Thể lực: Chỉ số BMI ≤ 30 ; thí sinh nam cao từ **1,65 m** trở lên, cân nặng từ **50 kg** trở lên; thí sinh nữ (nếu có) phải đạt Loại 1 theo quy định tại Thông tư số 105 (cao từ **1,54 m** trở lên, cân nặng từ **48 kg** trở lên)

Mắt: Không tuyển thí sinh mắc tật khúc xạ cận thị.

+ Các trường đào tạo sĩ quan chuyên môn kỹ thuật, gồm các học viện: Kỹ thuật Quân sự, Quân y, Khoa học Quân sự; Trường Sĩ quan Kỹ thuật quân sự; Hệ đào tạo cao đẳng quân sự tại Trường Sĩ quan Không quân và các Trường Cao đẳng: Kỹ thuật PK-KQ, Kỹ thuật Hải quân, Kỹ thuật Thông tin, Kỹ thuật Mật mã và Công nghiệp Quốc phòng.

Thể lực: Chỉ số BMI ≤ 30 ; thí sinh nam cao từ **1,63 m** trở lên, cân nặng từ **50 kg** trở lên; thí sinh nữ (nếu có) phải đạt loại 1 theo quy định tại Thông tư số 105 (cao từ **1,54 m** trở lên, cân nặng từ **48 kg** trở lên).

Mắt: Được tuyển thí sinh (cả nam và nữ) mắc tật khúc xạ cận thị không quá **3 đi-ốp**, kiểm tra thị lực sau chỉnh kính đạt loại 1 theo quy định tại Thông tư số 105 (thị lực mắt phải đạt **10/10**; tổng thị lực 2 mắt đạt **19/10** trở lên) và các thí sinh cận thị từ **3 đi-ốp** đến **6 đi-ốp** đã phẫu thuật ổn định (thị lực mắt phải đạt **10/10**; tổng thị lực 2 mắt đạt **19/10** trở lên).

+ Thí sinh có nơi thường trú từ 3 năm trở lên thuộc khu vực 1, hải đảo và thí sinh là người dân tộc thiểu số, dự tuyển vào các trường: Được tuyển thí sinh (cả nam và nữ) có thể lực đạt loại 1 và loại 2 theo quy định tại Thông tư số 105; trong đó thí sinh nam phải đạt chiều cao từ **1,60 m** trở lên, nặng **48 kg** trở lên; thí sinh nữ phải đạt chiều cao từ **1,52 m** trở lên, nặng **46 kg** trở lên.

+ Thí sinh là người dân tộc thiểu số thuộc 16 dân tộc rất ít người theo quy định tại Khoản 1, Điều 2 Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người (gồm các dân tộc: Cống, Mảng, Pu Páo, Si La, Cờ Lao, Bô Y, La Ha, Ngái, Chứt, Ô Đu, Brâu, Rơ Măm, Lô Lô, Lự, Pà Thên, La Hủ), các trường được tuyển thí sinh nam đạt chiều cao từ **1,58 m** trở lên, nặng **46 kg** trở lên; thí sinh nữ phải đạt chiều cao từ

1,52 m trở lên, nặng **44 kg** trở lên; các tiêu chuẩn khác thực hiện như đối với thí sinh là người dân tộc thiểu số nói chung.

+ Tuyển sinh Phi công Quân sự tại Trường Sĩ quan Không quân, chỉ tiêu chọn thí sinh đã được Quân chủng Phòng không-Không quân tổ chức khám tuyển sức khỏe, kết luận đủ điều kiện dự tuyển vào đào tạo Phi công Quân sự.

b) Tổ chức khám sức khỏe sơ tuyển

- Ban TSQS cấp xã xây dựng, thiết lập hồ sơ ban đầu, phối hợp với đoàn khám sức khỏe khu vực khám sơ tuyển cho thí sinh là thanh niên có nơi thường trú trên địa bàn.

- Hội đồng khám sức khỏe NVQS khu vực năm 2026 do UBND tỉnh thành lập là Hội đồng khám sơ tuyển sức khỏe cho thí sinh là thanh niên có nơi thường trú trên địa bàn.

8. Hồ sơ tuyển sinh

a) Mỗi thí sinh phải làm các loại hồ sơ riêng biệt gồm

- Hồ sơ đăng ký sơ tuyển do Ban TSQS Bộ Quốc phòng phát hành. Số lượng mẫu biểu trong bộ hồ sơ đăng ký sơ tuyển năm 2026 được giữ ổn định như năm 2025.

- Hồ sơ đăng ký xét tuyển có hướng dẫn riêng cho từng phương thức xét tuyển.

b) Thí sinh sử dụng kết quả Kỳ thi tốt nghiệp THPT để xét tuyển phải đăng ký hồ sơ và tham dự kỳ thi năm 2026 theo quy định của Bộ (GD&ĐT).

9. Ảnh hồ sơ sơ tuyển: Thực hiện theo Khoản 3, Điều 19 Thông tư số 41.

- Ảnh chụp thẳng (kiểu căn cước), cỡ 4 x 6 cm, trên nền phong màu trắng, trong thời hạn 06 tháng tính đến thời điểm đăng ký dự tuyển; ảnh phải rõ, cùng kiểu, cùng loại, chưa qua xử lý bằng các phần mềm xử lý ảnh.

- Mỗi thí sinh 04 ảnh (02 ảnh dán trên phiếu 1A, 1B; 01 ảnh dán trên Phiếu sơ tuyển sức khỏe; 01 ảnh dán trên Bản thăm ra xác minh lý lịch)

- Thí sinh phải đến trực tiếp nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển, cán bộ chuyên trách tuyển sinh cấp xã đối chiếu ảnh với người tạt, thẻ căn cước các giấy tờ tùy thân khác của thí sinh để khẳng định đúng là của thí sinh đăng ký dự tuyển, đồng thời tiếp nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển.

10. kê khai và nộp hồ sơ sơ tuyển

a) Kê khai

- Thí sinh phải tự mình viết kê khai các mẫu biểu, hồ sơ đăng ký sơ tuyển bằng một loại mực (xanh hoặc đen) và trực tiếp đến nộp hồ sơ đăng ký sơ tuyển theo đúng thời gian quy định tại Ban TSQS cấp xã.

- Do mỗi trường có các tiêu chuẩn khác nhau, nhất là về tiêu chuẩn sức

khỏe, vì vậy thí sinh chỉ được nộp hồ sơ sơ tuyển và đăng ký xét tuyển nguyện vọng 1 (nguyện vọng cao nhất) vào một trường Quân đội (trường hợp phát hiện thí sinh nộp từ 02 hồ sơ trở lên, sẽ bị loại khỏi danh sách, cán bộ trực tiếp làm hồ sơ cho thí sinh và Ban TSQS cấp xã sẽ bị xử lý kỷ luật theo quy định).

- Trong hồ sơ đăng ký sơ tuyển, các thí sinh thuộc diện được cộng điểm ưu tiên theo đối tượng, nộp 01 giấy chứng nhận được hưởng ưu tiên hợp lệ.

- Khi đến nộp hồ sơ đăng ký sơ tuyển, thí sinh phải mang theo thẻ căn cước và các giấy tờ tùy thân khác để cán bộ thu hồ sơ đối chiếu, thí sinh không phải nộp bản sao học bạ THPT hoặc bản sao trích lục học bạ THPT.

- Ban TSQS cấp xã tiếp nhận hồ sơ sơ tuyển, xét duyệt hồ sơ, bàn giao hồ sơ cho Ban TSQS cấp tỉnh và có trách nhiệm phối hợp với các điểm đăng ký tham dự Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2026 trên địa bàn và Sở GD&ĐT địa phương để kiểm tra, đối chiếu danh sách thí sinh đủ điều kiện sơ tuyển với danh sách thí sinh đăng ký tham dự kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2026.

- Những thí sinh không đủ tiêu chuẩn sơ tuyển vào các trường Quân đội, Ban TSQS cấp xã phải có kết luận rõ, công khai và thông báo bằng văn bản đến thí sinh và báo cáo về Ban TSQS tỉnh (qua Ban Quân lực) cùng với thời gian nộp hồ sơ sơ tuyển.

b) Nộp hồ sơ

- Ban TSQS cấp xã nộp hồ sơ sơ tuyển về Ban TSQS tỉnh (qua Ban Quân lực) thành 02 đợt (đợt 1 trước ngày 25/3/2026; đợt 2 trước ngày 10/4/2026, quá thời gian quy định Ban TSQS tỉnh không tiếp nhận hồ sơ xét tuyển chậm, cụ thể như sau:

- + Tổng hợp Danh sách trích ngang thí sinh khám cận lâm sàng không đủ điều kiện về sức khỏe và thí sinh đủ điều kiện sơ tuyển vào các trường.

- + Hồ sơ đủ điều kiện sơ tuyển vào các trường Quân đội.

- Ban TSQS tỉnh bàn giao hồ sơ sơ tuyển về các trường thí sinh đăng ký dự thi vào ngày 22/4/2026, tại Cơ quan đại diện phía Nam (Cục Hậu cần/ BTMM số 18Bis, đường Cộng Hoà, phường Tân Sơn Nhất, thành phố Hồ Chí Minh).

11. Lệ phí sơ tuyển và đăng ký mua hồ sơ

- Ban TSQS cấp xã đăng ký và mua hồ sơ dự tuyển do Ban TSQS Bộ Quốc phòng phát hành tại Ban TSQS tỉnh (qua Ban Quân lực) là: 20.000đ/1 bộ.

- Ban TSQS cấp xã thu phí đăng ký sơ tuyển vào đại học, cao đẳng quân sự nộp lên trên là: 50.000đ/1 hồ sơ.

- Năm 2026, việc đăng ký tham dự Kỳ thi tốt nghiệp THPT do Sở GD&ĐT tổ chức thu hồ sơ và tổ chức thi, vì vậy Ban TSQS cấp xã không thu phí đăng ký dự thi và phí dự thi Kỳ thi tốt nghiệp THPT.

III. ĐĂNG KÝ THAM DỰ KỲ THI TỐT NGHIỆP THPT

1. Đăng ký dự thi

- Đăng ký dự thi tại địa điểm do Sở GD&ĐT quy định.
- Thời gian đăng ký dự thi thực hiện theo quy định của Bộ GD&ĐT.

2. Môn dự thi

- Thí sinh chưa tốt nghiệp THPT phải dự thi các bài thi, môn thi để xét công nhận tốt nghiệp và đăng ký dự thi thêm các bài thi, môn thi phù hợp với bài thi, môn thi trong tổ hợp các môn thi để xét tuyển đại học, cao đẳng do các học viện, trường Quân đội quy định.

- Thí sinh đã tốt nghiệp THPT dự Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2025, dự Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2026 chỉ để xét tuyển sinh đại học, cao đẳng, đăng ký dự thi các bài thi, môn thi phù hợp với tổ hợp bài thi, môn thi xét tuyển vào ngành, nhóm ngành theo quy định của các trường đại học, cao đẳng mà thí sinh có nguyện vọng dự tuyển.

- Thông tin về tổ hợp các môn thi để xét tuyển vào các học viện, trường được đăng trên các trang thông tin điện tử (website) của các trường, Cổng thông tin điện tử Bộ Quốc phòng (<http://bqp.vn>), tài liệu "Những điều cần biết về tuyển sinh vào đào tạo đại học, cao đẳng trong Quân đội năm 2026".

- Facebook: “Quốc phòng toàn dân Quảng Ngãi”, trang thông tin điện tử Bộ CHQS tỉnh Quảng Ngãi: “<http://quansu.quangngai.vn>”

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban TSQS cấp xã: Xây dựng kế hoạch tuyên truyền hướng nghiệp, phổ biến tiêu chuẩn dự tuyển, xét tuyển trong công tác sơ tuyển tại các trường Trung học phổ thông, đăng tải trên thông tin đại chúng và trực tiếp đến các trường tư vấn cho thí sinh. Tổng hợp báo cáo kết quả tuyên truyền, hướng nghiệp TSQS năm 2026 bằng ảnh chụp, video clip được ghi trên đĩa CD, USB về Ban TSQS tỉnh gồm các nội dung sau:

- Văn bản báo cáo kết quả công tác tuyên truyền hướng nghiệp của Ban TSQS cấp xã.

- Minh chứng về kết quả tuyên truyền, hướng nghiệp của Ban TSQS cấp huyện cụ thể như:

+ Kế hoạch tuyên truyền, hướng nghiệp của Ban TSQS năm 2026.

+ Tài liệu tuyên truyền, hướng nghiệp TSQS.

+ Ghi hình ảnh, video clip hoạt động tuyên truyền của Ban TSQS cấp xã tại mỗi trường THPT thể hiện rõ như:

Tên trường THPT nơi tổ chức tuyên truyền, hướng nghiệp TSQS.

Hình ảnh, clip (từ 15-30 giây) tổng thể về buổi tuyên truyền, hướng nghiệp TSQS; Hình ảnh, clip (từ 15-30 giây) về cán bộ, nhân viên trực tiếp tuyên truyền hướng nghiệp công tác TSQS; Hình ảnh về cán bộ, giáo viên, học sinh trường

THPT về công tác tuyên truyền hướng nghiệp TSQS.

2. Các cơ quan: Theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra Ban TSQS cấp xã tổ chức thực hiện Thông tư, Hướng dẫn của Bộ Quốc phòng, Chỉ thị của Quân khu, hướng dẫn của Bộ CHQS tỉnh về công tác TSQS năm 2026.

- Phòng Tham mưu chỉ đạo các Ban: Quân lực, Dân quân phối hợp với các cơ quan, đơn vị triển khai, hướng dẫn thực hiện công tác TSQS năm 2026.

- Phòng Chính trị chỉ đạo các Ban: Cán bộ, Tổ chức, Tuyên huấn, Bảo vệ-An ninh theo chức năng, nhiệm vụ đẩy mạnh tổ chức giáo dục tuyên truyền trên các phương tiện đại chúng, ghi hình ảnh, clip về hoạt động của Ban TSQS tỉnh, hướng dẫn về công tác TSQS; thẩm định hồ sơ, xác minh lý lịch thí sinh sơ tuyển vào các trường. Riêng Ban Bảo vệ - An ninh tham mưu ban hành hướng dẫn công tác thẩm tra lý lịch và thẩm định lý lịch tham mưu cho Trưởng hoặc phó Ban TSQS tỉnh kết luận lý lịch đủ hay không đủ tiêu chuẩn dự tuyển; Trưởng hoặc phó Ban TSQS tỉnh chịu trách nhiệm ký tên, đóng dấu.

- Phòng Hậu cần - Kỹ thuật chỉ đạo Ban Quân y phối hợp với Sở Y tế chỉ đạo 19 Đoàn khám sức NVQS năm 2026 tổ chức khám sức khỏe TSQS năm 2026 cho thí sinh là thanh niên có nơi thường trú trên địa bàn đồng thời ban hành hướng dẫn, nội dung khám theo Văn bản hợp nhất số 88/VBHN-BQP và theo dõi, thẩm định hồ sơ sức khỏe cho thí sinh tham dự sơ tuyển vào các trường.

- Ban Tài chính chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị sử dụng nguồn kinh phí liên quan đến công tác TSQS đúng quy định.

Nhận được hướng dẫn, yêu cầu Ban TSQS 96 xã, phường, đặc khu và các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện, có gì vướng mắc, liên hệ trực tiếp về Ban TSQS tỉnh (qua Ban Quân lực, gặp đồng chí Thiếu tá QNCN Nguyễn Đức Nam, Trợ lý Tuyên quân - TSQS, SĐT 098.555.2341) để được giải đáp./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (B/c);
- TT Bộ CHQS tỉnh;
- Sở Y tế và Sở GD&ĐT (P/h);
- TT 3 phòng (TM, CT, HC-KT);
- Ban CHBĐ Biên phòng;
- 05 Ban Chỉ huy PTKV;
- UBND, Ban CHQS 96 xã, phường, đặc khu;
- Trung đoàn BB887, BB990;
- Ban: Quân lực, Dân quân, Cán bộ, BV-AN, Quân y, Tài chính;
- Lưu: VT, QL.N220.

**TM. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**

**CHỈ HUY TRƯỞNG
Thượng tá Trần Thế Phan**